DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: 3059 ***/QĐ–VPCNCLQG ngày*** *16* ***tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Giám định, Bảo tồn và Thử nghiệm vật liệu**
Laboratory:	***Wood Identification, Conservation and Materials Testing Division***
Cơ quan chủ quản:	**Viện nghiên cứu công nghiệp rừng**
Organization:	***Research Institute of Forest Industry (RIFI)***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 971**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Cơ**
Field:	***Mechanical***
Người quản lý/ *Laboratory manager*:	**Nguyễn Thị Trịnh**
Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:*	**Kể từ ngày***16* **/10/2026 đến ngày 10/5/2031**
Địa chỉ/ *Address*:	**Số 46, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội** ***No. 46, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Hanoi***
Địa điểm/ *Location:*	**Số 46, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội** ***No. 46, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Hanoi***
Điện thoại/ *Tel*:	**024. 37564425**
E-mail:	**phongthinghiemgo@gmail.com**
Website:	**www.rifi.gov.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/ range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1	**Gỗ tự nhiên** ***Wood***	Xác định độ ẩm. Phương pháp sấy khô. *Determination of moisture content. Drying method*	Nhiệt độ sấy/*Drying temperature*: (103 ± 2) ºC	TCVN 13707-1:2023 (ISO 13061-1:2014/ Amd 1:2017)
2		Xác định khối lượng riêng *Determination of density*	-	TCVN 13707-2:2023 (ISO 13061-2:2014/ Amd 1:2017)
3		Xác định độ bền nén song song với thớ *Compression parallel to grain*	Đến/*to* 50 kN	TCVN 13707-17:2023 (ISO 13061-17:2017)
4		Xác định độ bền uốn tĩnh *Determination of ultimate strength in static bending*	Đến/*to* 50 kN	TCVN 13707-3:2023 (ISO 13061-3:2014/ Amd 1:2017)
5		Xác định độ cứng tĩnh *Determination of static hardness*	Đến/*to* 50 kN	TCVN 13707-12:2023 (ISO 13061-12:2017)
6		Xác định độ bền khi kéo song song với thớ *Determination of ultimate tensile stress parallel to grain*	Đến/*to* 50 kN	TCVN 13707-6:2023 (ISO 13061-6:2014)
7	**Ván gỗ nhân tạo** ***Wood-based panels***	Xác định độ ẩm *Determination of moisture content*	Nhiệt độ sấy/*Drying temperature*: (103 ± 2) ºC	TCVN 11905:2017 (ISO 16979:2003)
8		Xác định khối lượng riêng *Determination of density*	-	TCVN 5694:2014 (ISO 9427:2003)
9		Xác định độ trương nở chiều dày sau khi ngâm trong nước *Determination of swelling in thickness after immersion in water*	(0 ~ 200) mm	TCVN 12445:2018 (ISO 16983:2003)
10		Xác định môđun đàn hồi khi uốn và độ bền uốn *Determination of modulus of eslasticity in bending and of bending strength*	Đến/*to* 50 kN	TCVN 12446:2018 (ISO 16978:2003)
11		Xác định độ bền kéo vuông góc với mặt ván *Determination of tensile strength perpendicular to the plane of the panel*	Đến/*to* 50 kN	TCVN 12447:2018 (ISO 16984:2003)

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/ range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
12	**Ván gỗ dán** ***Plywood***	Xác định chất lượng dán dính *Determination of bonding quality*	Đến/*to* 50 kN	TCVN 8328-1:2010
13	**Gỗ nhiều lớp (LVL)** ***Laminated veneer lumber (LVL)***	Xác định chất lượng dán dính *Determination of bonding quality*		TCVN 10572-1:2014

Ghi chú/ *Note*:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam / *Vietnam National Standards*.

- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế / *International Organization for Standardization*.

Trường hợp Viện nghiên cứu công nghiệp rừng cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện nghiên cứu công nghiệp rừng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Research Institute of Forest Industry (RIFI) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./.*